

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DSST - HNGĐ.

Ngày: 16 -7 - 2020

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST - HNGĐ ngày 10/3/2020 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐST - DS ngày 30/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1986

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Hiện tạm trú: Xóm 4 K, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Cao Văn M, sinh năm: 1981

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tất T – Chức vụ Phó giám đốc NHCSXH huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/02/2020 và bản tự khai ngày 17/5/2020 cũng như lời trình bày tại phiên tòa chị Nguyễn Thị P khai: Tôi (Nguyễn Thị P) và anh Cao Văn M tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/6/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bà

nội tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh M thường xuyên uống rượu về đánh đập và đuổi chị P ra khỏi nhà, chị P đã bỏ về ở tại nhà ngoại xóm 4 K, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị Nguyễn Thị P làm đơn xin ly hôn anh Cao Văn M.

Bản tự khai ngày 16/7/2020 anh Cao Văn M khai: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn anh Cao Văn M nhất trí như ý kiến trình bày và bản tự khai của chị Nguyễn Thị P. Quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn cụ thể vào năm 2018 do anh M đi làm về có uống rượu rồi chửi chị P và tát chị P một cái sau đó anh M đã biết sai xin lỗi và sửa chữa nhưng chị P không chấp nhận vẫn tự ý bỏ về nhà ngoại sống cho đến nay. Anh M thấy tình cảm vợ chồng đang còn có thể khắc phục được nên nguyện vọng không nhất trí ly hôn mà vợ chồng trở về chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc.

Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị P và anh Cao Văn M thừa nhận vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Cao Văn M thừa nhận vợ chồng có một ngôi nhà tạm làm trên đất của bà nội cho mượn ở không có giá trị hai bên đồng ý giao lại cho anh M sử dụng xem như tài sản vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Nguyễn Thị P và anh Cao Văn M đều thừa nhận vợ chồng có vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện H, tỉnh Quảng Bình số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để chăn nuôi bò sinh sản vào năm 2017 hiện tiền gốc chưa trả còn nợ 20.000.000đ tiền gốc, lãi hàng tháng chị P đã trả hết. Nguyên vọng của chị P sau khi ly hôn số nợ này chia đôi mỗi người trả một nửa còn anh M thì giao lại cho chị P phải trả toàn bộ gốc và lãi.

Đại diện NHCSXH huyện H, tỉnh Quảng Bình ông Nguyễn Tất T người được ủy quyền trình bày: Vợ chồng chị Nguyễn Thị P, anh Cao Văn M có vay vốn tại NHCSXH huyện H, tỉnh Quảng Bình thuộc đối tượng hộ nghèo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) vào ngày 14/10/2017; hạn trả cuối cùng ngày 14/10/2020; mục đích chăn nuôi bò sinh sản, lãi hàng tháng hộ vay đã trả đầy đủ. Tổng nợ đến ngày xét xử (16/7/2020) là 20.000.000đ tiền gốc; lãi: không đã trả đủ theo hàng tháng. Nay vợ chồng chị P, anh M ly hôn đề nghị Tòa án xử buộc chị P và anh M phải có trách nhiệm trả đủ số tiền trên cho NHCSXH huyện H theo đúng quy định của pháp luật.

Án phí: Chị Nguyễn Thị P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 0003877 ngày 10/3/2020 nay xin chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị P xin ly hôn anh Cao Văn M cả hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải chị có mặt chị P, còn anh M vắng mặt nhiều lần không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã H thì anh P có mặt tại địa phương và đã được UBND xã H giao giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án cho anh M để anh M về Tòa án giải quyết nhưng anh M không về nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay anh M có mặt, chị P có mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Cao Văn M tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh M thừa nhận đi làm về có uống rượu rồi gây sự nói năng xúc phạm đến chị P rồi đánh và đuổi chị P ra khỏi nhà nhiều lần, chị P đã chịu đựng và khuyên răn anh M nhưng anh M vẫn không khắc phục được nên chị P tự ý bỏ về nhà ngoại sống vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nguyên vọng của chị P tha thiết xin được ly hôn còn anh M xin được đoàn tụ để vợ chồng trở về chung sống hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử tiến hành hòa giải để vợ chồng khắc phục khuyết điểm thông cảm cho nhau để trở về xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy lỗi do anh M thường xuyên nói năng xúc phạm chị P, buộc chị P phải về quê ngoại ở nhưng từ khi vợ chồng ly thân anh M không trực tiếp đến để trao đổi với chị P động viên chị P để vợ chồng trở về chung sống mà anh M bỏ mặc nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục và tình trạng hôn nhân không đạt được nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai phía vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị P xin được ly hôn anh M là có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn M

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị P và anh Cao Văn M đều thừa nhận vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Cao Văn M đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị P và anh Cao Văn M đều thừa nhận vợ chồng có vay vốn tại NHCSXH huyện H, tỉnh Quảng Bình hiện

còn nợ tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử thấy số tiền vay này sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng nên sau khi ly hôn vợ chồng phải có trách nhiệm chung là chia đôi mỗi người một nửa là phù hợp. Vì vậy cần áp dụng Điều 37 luật hôn nhân và gia đình và các Điều 280; Điều 466 Bộ luật dân sự để buộc chị Nguyễn Thị P phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa số tiền gốc là 10.000.000đ và lãi phát sinh hàng tháng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 03/10/2017 giữa NHCSXH huyện Tuyên Hóa với hộ vay anh Cao Văn M và chị Nguyễn Thị P. Anh Cao Văn M phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa số tiền gốc là 10.000.000đ và lãi phát sinh hàng tháng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 03/10/2017 giữa NHCSXH huyện Tuyên Hóa với hộ vay anh Cao Văn M và chị Nguyễn Thị P.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0003877 ngày 10/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay xin chịu toàn bộ.

[7] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị P đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn anh M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã H nơi có hộ khẩu thường trú của anh M thì anh M có mặt tại địa phương nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không hòa giải được. Về quan hệ hôn nhân đề nghị áp dụng khoản 1 điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Cao Văn M. Con chung và tài sản chung của vợ chồng không có đề nghị không xem xét. Công nợ đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự chia đôi mỗi người một nửa tiền gốc và lãi phát sinh hàng tháng. Án phí dân sự sơ thẩm chị P đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Cao Văn M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Cao Văn M.

2. Về con chung của vợ chồng: Chưa có nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về công nợ: Áp dụng Điều 37 luật hôn nhân và gia đình và các Điều 280; Điều 466 Bộ luật dân sự buộc chị Nguyễn Thị P phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện H tổng số tiền gốc là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và lãi phát sinh hàng tháng cho đến khi tất toán hết số tiền vay mà chị P phải trả theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 03/10/2017 giữa NHCSXH với hộ vay anh Cao Văn M và chị Nguyễn Thị P.

Anh Cao Văn M phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện H tổng số tiền gốc là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và lãi phát sinh hàng tháng cho đến khi tất toán hết số tiền vay mà anh M phải trả theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 03/10/2017 giữa NHCSXH với hộ vay anh Cao Văn M và chị Nguyễn Thị P.

5. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị P thuận chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị P đã nộp theo biên lai số: 0003877 ngày 10/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị P và anh Cao Văn M. Tuyên bố chị P và anh M quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/7/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

Đã ký

Trần Thanh Dân